| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TUY PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 802/UBND-NN<br>V/v xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt năm 2023 | *Tuy Phước, ngày 05 tháng 06 năm 2023* |

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp.

Căn cứ Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định Chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2022-2026; Hướng dẫn số 967/HD-SNN ngày 06/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về trình tự, thủ tục thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Định; Văn bản số 1655/SNN-TrTrBVTV ngày 29/5/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Bình Định.

Để có cơ sở tổng hợp nhu cầu và đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt năm 2023 đến các xã, thị trấn có thực hiện các Dự án theo đúng quy định, UBND huyện đề nghị các đơn vị liên quan thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

**1. UBND các xã, thị trấn**

Căn cứ Quyết định số 83/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh, phối hợp Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp kiểm tra, rà soát các vùng sản xuất trên địa bàn có đủ điều kiện; lựa chọn các tổ chức, cá nhân làm Chủ dự án; khái toán nhu cầu kinh phí hỗ trợ các nội dung theo quy định để xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt năm 2023; tổng hợp thông tin các dự án theo phụ lục đính kèm.

**Nội dung hỗ trợ lĩnh vực trồng trọt cụ thể như sau:**

1.1. Điều kiện hỗ trợ

a) Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ:

- Danh mục, quy mô diện tích trồng trọt hữu cơ được hỗ trợ theo Quy định này, gồm:

+ Cây lúa: Diện tích sản xuất tối thiểu liền vùng là 2,0 ha;

+ Cây ăn quả: Diện tích sản xuất tối thiểu liền vùng là 1,0 ha;

+ Cây rau các loại: Diện tích sản xuất tối thiểu liền vùng là 0,5 ha.

- Điều kiện hỗ trợ sau đầu tư và phải đáp ứng đầy đủ các quy định:

+ Cam kết tổ chức sản xuất áp dụng theo nguyên tắc và tiêu chuẩn trồng trọt hữu cơ;

+ Có dự án đầu tư sản xuất, các nội dung hỗ trợ phải có trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có cam kết bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục trong dự án được phê duyệt (ngoài phần hỗ trợ của ngân sách nhà nước).

b) Hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP):

- Danh mục, quy mô diện tích áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) được hỗ trợ theo Quy định này, gồm:

+ Cây trồng cạn hàng năm: Diện tích sản xuất tối thiểu liền vùng là 3,0 ha;

+ Cây ăn quả: Diện tích sản xuất tối thiểu liền vùng là 2,0 ha;

+ Cây rau các loại: Diện tích sản xuất tối thiểu liền vùng là 1,0 ha.

- Điều kiện hỗ trợ sau đầu tư và phải đáp ứng đầy đủ các quy định:

+ Cam kết áp dụng VietGAP trong sản xuất, sơ chế sản phẩm;

+ Có hợp đồng tiêu thụ hoặc phương án tiêu thụ sản phẩm;

+ Có dự án đầu tư sản xuất, các nội dung hỗ trợ phải có trong dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Có cam kết bố trí vốn đối ứng để thực hiện các hạng mục trong dự án được phê duyệt (ngoài phần hỗ trợ của ngân sách nhà nước).

1.2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ sản xuất trồng trọt hữu cơ:

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí thuê tổ chức chứng nhận để đào tạo, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN về trồng trọt hữu cơ (cấp lần đầu hoặc cấp lại) nhưng không quá 80 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ 50% kinh phí mua phân bón hữu cơ và 100% kinh phí mua các vật tư (thuốc bảo vệ thực vật sinh học hoặc có nguồn gốc sinh học, chế phẩm sinh học xử lý đất và xử lý phân hữu cơ) theo định mức phê duyệt cho tổ chức, cá nhân để đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp TCVN về trồng trọt hữu cơ, cụ thể như sau:

+ Cây lúa: Hỗ trợ tối đa 03 vụ liên tiếp nhưng không quá 10 triệu đồng/ha/vụ.

+ Cây rau các loại: Hỗ trợ tối đa 03 vụ liên tiếp nhưng không quá 12 triệu đồng/ha/vụ.

+ Cây ăn quả: Hỗ trợ tối đa 02 năm liên tiếp nhưng không quá 22 triệu đồng/ha/năm.

b) Hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP):

- Hỗ trợ một lần 100% chi phí thuê tổ chức chứng nhận để đào tạo, cấp Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP (cấp lần đầu hoặc cấp lại) nhưng không quá 60 triệu đồng/dự án.

- Hỗ trợ 100% kinh phí mua vật tư (bao gồm: Thuốc bảo vệ thực vật sinh học hoặc có nguồn gốc sinh học, chế phẩm sinh học xử lý đất và xử lý phân hữu cơ) theo định mức phê duyệt cho tổ chức, cá nhân để đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận sản phẩm VietGAP, cụ thể như sau:

+ Cây trồng cạn hàng năm: Hỗ trợ tối đa 03 vụ liên tiếp nhưng không quá 4 triệu đồng/ha/vụ.

+ Cây rau các loại: Hỗ trợ tối đa 03 vụ liên tiếp nhưng không quá 5 triệu đồng/ha/vụ.

+ Cây ăn quả: Hỗ trợ tối đa 02 năm liên tiếp nhưng không quá 8 triệu đồng/ha/năm.

**2. Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp**

Hỗ trợ UBND các xã, thị trấn kiểm tra, rà soát các vùng sản xuất trên địa bàn có đủ điều kiện triển khai các dự án.

Phòng Nông nghiệp & PTNT tổng hợp nhu cầu và tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh phân bổ kinh phí để triển khai thực hiện Dự án trong năm 2023 đạt hiệu quả.

**3.** Kế hoạch gửi về UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp & PTNT) trước ngày 13/6/2023. Nếu quá thời hạn nêu trên, địa phương không gửi kế hoạch xem như không thực hiện chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao lĩnh vực trồng trọt năm 2023.

Đề nghị Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CVP, PCVP-2, K1;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D HUYỆN TUY PHƯỚC - TỈNH BÌNH ĐỊNH

**Nguyễn Ngọc Xuân**

**Phụ lục**

**ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT NĂM 2023**

*(Kèm theo Văn bản số /UBND-NN ngày / /2023 của UBND huyện Tuy Phước)*

| Stt | Tên dự án | Địa điểm thực hiện dự án | Tên chủ dự án/ Người đại diện | Địa chỉ/Số điện thoại chủ dự án | Loại cây trồng/ Tiêu chuẩn áp dụng (VietGAP/hữu cơ) | Diện tích (ha) | Số hộ tham gia (hộ) | Khái toán kinh phí đề nghị hỗ trợ (tr.đồng) | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| … | | | | | | | | | |
| | **Tổng cộng** | | | | | | | | |